

Bản án số: 31/2019/ HS - ST

Ngày: 24 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Lan Ph.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải; ông Hoàng Gia Huệ và bà Lý Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Duân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST- HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Quốc P (tên gọi khác: không); Sinh ngày 17/2/1984 tại GT, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 55, đường THL, phường VM, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 443, đường TB, phường LH, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Lê Thị Ng, sinh năm 1962 (đã chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Trần Thị Thúy H, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 29/5/2018 đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Thanh Th và luật sư Vũ Thị Sao M, Văn phòng luật sư TT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Lê Hoàng Tr (tên gọi khác: không); Sinh ngày 29/7/1986 tại: thành phố Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tiểu khu TH, thị trấn Đ, huyện

PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Con ông: Lê Doãn D, sinh năm 1962; Con bà: Vũ Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Trần Thị Hồng Hh, sinh năm 1986 (Đã ly hôn năm 2018); có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lưu Thúy Hn, Văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt tại phiên tòa; Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr từ chối luật sư bào chữa, vì vậy Luật sư Lưu Thúy Hn không tham gia tố tụng tại phiên tòa).

3. Bị cáo: Đỗ Văn Ch (tên gọi khác: không); Sinh ngày 03/5/1988 tại: huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn Kh, sinh năm 1962; Con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 06/6/2018 đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Thị M Hg, Văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo: Lê Đăng H1 (tên gọi khác: không); Sinh ngày 12/02/1989 tại: huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã XQ, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông: Lê Đăng Hh, sinh năm 1954 (Đã chết); Con bà: Lê Thị Hu, sinh năm 1957; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Hoàng Thị Ph Th, sinh năm 1998; chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 14/12/2018 đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Bùi Ha, Văn phòng luật sư SM thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt tại phiên tòa).

5. Bị cáo: Đinh Thị Ph (tên gọi khác: không); Sinh ngày 22/10/1985 tại: huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm AT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn Nh, sinh năm 1955; Con bà: Tô Thị Xuân Th, sinh năm 1955; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ bốn; có chồng là: Nguyễn Duy Thh, sinh

năm 1987; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Sinh V, Văn phòng luật sư VB thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt tại phiên tòa).

6. Bị cáo: Ngô Mạnh D (tên gọi khác: không); Sinh ngày 22/8/1986 tại: huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn RC, xã ĐM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn Đ, sinh năm 1960; Con bà: Ninh Thị Hh, sinh năm 1962; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 12/2/2019 đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Quốc Chh, Văn phòng luật sư ĐV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt tại phiên tòa).

** Những người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố ST, phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố ST, phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Hoài B, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 10, phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Ninh Thị Hh, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn RC, xã ĐM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn AT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

4. Anh Đào Quang Ph, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm TL, xã ĐT, huyện VB, tỉnh Nam Định. (có mặt tại phiên tòa).

5. Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1984; Trú tại: Ngõ 4/148, đường THT, xã MX, thành phố ND, tỉnh Nam Định. (có mặt tại phiên tòa).

6. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm 5, xã TT, huyện VB, tỉnh Nam Định. (có mặt tại phiên tòa).

7. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989; Trú tại: Làng TX, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2018, Trần Quốc P nảy sinh ý định thành lập Công ty để sử dụng vào các hoạt động mua bán hóa đơn giá trị gia tăng. Để thực hiện được hành vi của mình, P đã nhờ Lê Đăng H1 người mà P quen biết cung cấp 02 ảnh chân dung với mục đích làm chứng minh nhân dân giả và được Lê Đăng H1 cung cấp cho P 01 ảnh chân dung của H1, 01 ảnh chân dung của Đỗ Văn Ch (P cũng quen biết Ch thông qua H1). Sau khi có được 02 ảnh chân dung của Lê Đăng H1 và Đỗ Văn Ch, Trần Quốc P đã sử dụng ảnh của Đỗ Văn Ch làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn M; Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, Thôn BC, xã PH, huyện TH, tỉnh Bình Định, sử dụng ảnh của Lê Đăng H1 làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh T; Sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Ấp 3, xã HP, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh Hưng Yên. Sau khi làm được 02 giấy chứng minh nhân dân trên, Trần Quốc P đã liên hệ và ký 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty TNHH Pasa Group, địa chỉ: P 704, tòa nhà EVD, KCN HM, 431 TT, quận HM, thành phố Hà Nội do Trần Ph A làm giám đốc và là đại diện theo pháp luật, để Công ty TNHH PG cử người đại diện đăng ký thành lập 02 doanh nghiệp tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng Yên là:

1. Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Chiến Thắng (Gọi tắt là Công ty Chiến Thắng) do Lê Anh T là người đại diện theo pháp luật của công ty, kế toán trưởng là Trần Văn M.

2. Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Toàn Thắng (Gọi tắt là Công ty Toàn Thắng) do Trần Văn M là người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng là Lê Anh T.

(Việc thành lập hai Công ty trên thông qua Công ty TNHH PG, được thực hiện theo quy định của pháp luật)

Sau khi đã đăng ký thành lập được hai công ty trên, vào các ngày 02/2/2018 và ngày 10/4/2018 Đỗ Văn Ch và Lê Đăng H1 đã cùng Trần Quốc P đến Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hưng Yên gặp Đào Văn Ph là nhân viên Ngân hàng thuộc P khách hàng Doanh nghiệp để làm các thủ tục đăng ký mở tài khoản giao dịch của Công ty Toàn Thắng và Công ty Chiến Thắng, trong đó: Đỗ Văn Ch ký tên Trần Văn M (Giám đốc công ty Toàn Thắng), kế toán trưởng là Lê Anh T do Lê Đăng H1 ký và Lê Đăng H1 ký tên Lê Anh T (Giám đốc công ty Chiến Thắng), kế toán trưởng là Trần Văn M do Đỗ Văn Ch ký.

Cũng trong thời gian này Trần Quốc P liên lạc với người quen là Đinh Thị Ph (Lúc này Đinh Thị Ph đang sinh sống tại khu DT, phường DK, quận HM, thành phố Hà Nội) chỉ đạo Ph gọi điện liên lạc với Ngân hàng TMCP Quân Đội MB - chi nhánh Hưng Yên để được tư vấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ Internetbanking (dịch vụ chuyển tiền điện tử trực tuyến qua mạng, không cần đến các chi nhánh của hệ thống Ngân hàng để chuyển tiền), ngay sau đó Trần Quốc P đã đăng ký hợp đồng

sử dụng dịch vụ Internetbanking với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hưng Yên cho 02 Công ty Toàn Thắng và Chiến Thắng.

Sau khi đăng ký mở tài khoản ký hợp đồng sử dụng dịch vụ Internetbanking của hai Công ty trên, Trần Quốc P nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, bằng thủ đoạn: P đặt mua hóa đơn số lượng tiền lớn, các Doanh nghiệp bán hóa đơn giá trị gia tăng phải tự ứng trước tiền để nộp vào tài khoản Công ty Chiến Thắng của P và P sẽ cung cấp trước ủy nhiệm chi của Công ty Chiến Thắng để Doanh nghiệp có thể tự mình chuyển lại số tiền đã nộp vào tài khoản Công ty Chiến Thắng về tài khoản của Doanh nghiệp mình, mục đích để hợp thức hóa với các hóa đơn giá trị gia tăng cần mua, khi Doanh nghiệp bán hóa đơn chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng, hệ thống Ngân hàng báo số dư nợ của tài khoản cho P, ngay lập tức P sử dụng Ph thức giao dịch điện tử Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Chiến Thắng sang tài khoản của Công ty Toàn Thắng rồi chiếm đoạt.

Để bắt đầu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 2018 thông qua mối quan hệ quen biết từ trước với Lê Hoàng Tr, khi đó là cán bộ Công an huyện Định Hóa, Trần Quốc P bàn bạc với Lê Hoàng Tr để Lê Hoàng Tr giới thiệu Trần Quốc P với một Doanh nghiệp có tiềm lực về kinh tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để Trần Quốc P thực hiện việc mua bán hóa đơn. Trần Quốc P và Lê Hoàng Tr thống nhất giới thiệu Trần Quốc P tên là M. Sau đó Lê Hoàng Tr đã giới thiệu Trần Quốc P (tên là M) với vợ chồng anh Trần Thanh T, sinh năm 1991 và vợ là Nguyễn Kiều M, sinh năm 1991 cùng trú tại: Tổ dân phố ST, phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên làm nghề chế biến gỗ do Lê Hoàng Tr có mối quan hệ quen biết từ trước với vợ chồng T - M. Sau đó Tr cho số điện thoại để P liên hệ với vợ chồng anh T, chị M đặt vấn đề mua bán hóa đơn giá trị gia tăng.

Ngày 05/5/2018 Trần Quốc P lấy tên là (M) và vợ chồng anh Trần Thanh T chị Nguyễn Kiều M gặp nhau tại quán cà phê “Ngoại ô” ở gần đường tròn TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để bàn bạc về việc mua bán hóa đơn, tại đây P đề nghị mua hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là khoảng 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng), hai bên thống nhất cụ thể như sau:

Vợ chồng anh T chị M tự dùng tiền của mình để nộp vào tài khoản Công ty Chiến Thắng của M (P), Trần Quốc P sẽ cung cấp trước các ủy nhiệm chi của Công ty Chiến Thắng để cho vợ chồng anh Trần Thanh T chị Nguyễn Kiều M chuyển lại số tiền đã nộp vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng về tài khoản của công ty bán hóa đơn cho phù hợp với các hóa đơn giá trị gia tăng cần mua, đến khi nào có đủ chứng từ theo hóa đơn mua khoảng 20.000.000.000 đồng thì mới giao hóa đơn giá trị gia tăng cùng các ủy nhiệm chi tương ứng và P sẽ thanh toán một lần hết số

tiền 7%/tổng số tiền ghi trên hóa đơn cho vợ chồng anh T chị M. Sau khi thống nhất được với vợ chồng anh Trần Thanh T, P đã liên lạc với Đinh Thị Ph, giao cho Ph đóng giả làm kế toán của Công ty Chiến Thắng liên lạc với chị Nguyễn Kiều M để thống nhất việc ghi hóa đơn.

Sau khi bàn bạc và thống nhất với vợ chồng anh Trần Thanh T, chị Nguyễn Kiều M về việc mua hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, Trần Quốc P đã bàn bạc, thống nhất lại một lần nữa với Lê Hoàng Tr nội dung “Khi thực hiện xong hành vi phạm tội nếu vợ chồng anh T chị M; hoặc cơ quan điều tra có hỏi thì Lê Hoàng Tr tiếp tục đưa ra thông tin Trần Quốc P tên là M và chỉ mới quen M trong một lần uống bia tại Hà Nội còn các thông tin khác như đặc điểm về nhân thân, nơi ở, quê quán của M thì Lê Hoàng Tr không biết...” nhằm che dấu nhân thân lai lịch của mình không để Cơ quan điều tra, phát hiện. Tiếp đó Trần Quốc P giao cho Đinh Thị Ph đóng giả kế toán của Công ty Chiến Thắng liên lạc giao dịch, đặt hàng, thống nhất các nội dung ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng một lần nữa với chị Nguyễn Kiều M, còn Đỗ Văn Ch và Lê Đăng H1 ký các ủy nhiệm chi của Công ty Chiến Thắng để giao ủy nhiệm chi này cho vợ chồng anh T chị M như thỏa thuận, trong đó: Lê Đăng H1 ký tên Lê Anh Tài (Giám đốc Công ty Chiến Thắng), Đỗ Văn Ch ký tên Trần Văn M kế toán trưởng. Sau khi ký xong ủy nhiệm chi ngày 07/5/2018 Trần Quốc P giao cho Lê Đăng H1 mang 03 tờ ủy nhiệm chi và 03 giấy giới thiệu chưa điền thông tin gì, có chữ ký và đóng dấu của Công ty Chiến Thắng lên Thái Nguyên giao cho vợ chồng anh Trần Thanh T chị Nguyễn Kiều M. Sau khi nhận các ủy nhiệm chi và giấy giới thiệu của Công ty Chiến Thắng, như thỏa thuận buổi chiều ngày 08/5/2018 chị Nguyễn Kiều M đến Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh thị xã Phổ Yên để nộp tiền vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng, tuy nhiên khi thực hiện việc nộp tiền thì nhân viên giao dịch của Ngân hàng qua kiểm tra đã phát hiện và thông báo cho chị Nguyễn Kiều M biết chữ ký tại giấy giới thiệu và trên ủy nhiệm chi của giám đốc Công ty Chiến Thắng không đúng với chữ ký đã đăng ký với Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hưng yên. Chị M đã gọi điện thông báo cho Đinh Thị Ph và Trần Quốc P biết về việc chữ ký của giám đốc Lê Anh T không đúng (không chính xác).

Do chữ ký không đúng, P đã liên lạc với Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph hẹn gặp nhau ở nhà Nguyễn Thị Y; sinh năm 1978, tại xóm 5, xã TT, huyện VB, tỉnh Nam Định, tại đây Trần Quốc P đã thông báo chữ ký Lê Anh T trên các ủy nhiệm chi không giống với chữ ký đã đăng ký với Ngân hàng và bảo mọi người ký lại vào giấy đề nghị thay đổi bổ sung thông tin khách hàng đối với 02 tài khoản của Công ty Toàn Thắng và Chiến Thắng đã mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh Hưng Yên. Trong đó Đỗ Văn Ch ký tên Trần Văn M, do H1 khi ký chữ ký Lê Anh T không ổn định nên P cho Đinh Thị Ph ký giả các chữ ký của Lê Anh Tài, sau đó Đỗ Văn Ch và Đinh Thị Ph đã ký Ủy nhiệm chi của Công ty Chiến Thắng

và giấy giới thiệu, P đóng dấu của Công ty Chiến Thắng và tiếp tục giao cho Lê Đăng H1 mang lên Thái Nguyên để giao cho vợ chồng anh T chị M, đồng thời Trần Quốc P cho Đỗ Văn Ch và Đinh Thị Ph ký Séc rút tiền của Công ty Toàn Thắng (Ch ký Trần Văn M giám đốc Công ty, Ph ký Lê Anh Tài kế toán trưởng của Công ty). Sau khi ký xong Trần Quốc P cùng Đỗ Văn Ch đến Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hưng Yên để làm các thủ tục thay đổi chữ ký đối với 02 tài khoản của Công ty Toàn Thắng và công ty Chiến Thắng theo quy định, đồng thời P liên lạc với chị Nguyễn Kiều M để tiếp tục thực hiện việc chuyển tiền như đã thỏa thuận.

Để thực hiện việc chiếm đoạt số tiền khi chị Nguyễn Kiều M nộp vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng, Trần Quốc P đã liên lạc với Ngô Mạnh D là người mà P quen biết khi P giới thiệu Ngô Mạnh D nhận thi công làm sắt tại Công trình thủy điện tại tỉnh Tuyên Quang, P hẹn gặp D tại Thành phố Tuyên Quang, Ngô Mạnh D đồng ý. Tối ngày 13/5/2018 Trần Quốc P và Đỗ Văn Ch đi đến thành phố Tuyên Quang, sáng ngày 14/5/2018 Trần Quốc P; Đỗ Văn Ch và Ngô Mạnh D gặp nhau tại một quán nước tại thành phố Tuyên Quang, tại quán Trần Quốc P giới thiệu Đỗ Văn Ch với Ngô Mạnh D đồng thời Trần Quốc P đưa cho Đỗ Văn Ch một quyển Séc để Đỗ Văn Ch ký Séc cùng giấy giới thiệu của Công ty Toàn Thắng, sau khi Đỗ Văn Ch ký xong Trần Quốc P đưa cho D và hướng dẫn Ngô Mạnh D đến Ngân hàng TMCP - Quân đội - Chi nhánh Tuyên Quang để hỏi xem với thủ tục gồm (Giấy giới thiệu của Công ty Toàn Thắng và Séc rút tiền trong tài khoản của Công ty Toàn Thắng có chữ ký tên Trần Văn M và Chứng minh nhân dân của D) đã đủ điều kiện rút tiền từ tài khoản của Công ty Toàn Thắng đã mở cùng hệ thống Ngân hàng có rút được tiền không, Ngô Mạnh D đồng ý và cùng Đỗ Văn Ch đi đến Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Tuyên Quang, Ngô Mạnh D vào gặp nhân viên Ngân hàng và được nhân viên giao dịch của Ngân hàng thông báo cho D biết là đã đủ thủ tục rút tiền, sau đó D đi ra xe Taxi cùng Ch về thông báo với P là với Séc và giấy giới thiệu như vậy đã đủ thủ tục để rút tiền, D đưa lại giấy giới thiệu và Séc cho Trần Quốc P, sau đó P, Ch, D đi ăn trưa. Sau khi ăn xong Trần Quốc P chỉ đạo Ngô Mạnh D và Đỗ Văn Ch ra khu vực cổng Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Tuyên Quang ngồi chờ, khi nào Trần Quốc P gọi cho Đỗ Văn Ch bảo vào Ngân hàng rút tiền thì Ngô Mạnh D sẽ vào Ngân hàng làm thủ tục rút tiền. Trần Quốc P dặn Ngô Mạnh D nếu nhân viên Ngân hàng có hỏi thì Ngô Mạnh D nhận mình là thủ quỹ của Công ty Toàn Thắng, làm theo hướng dẫn của nhân viên Ngân hàng. Ngô Mạnh D và Đỗ Văn Ch ngồi đợi nhưng không thấy Trần Quốc P gọi để vào Ngân hàng rút tiền.

Theo như thỏa thuận chiều ngày 14/5/2018 chị Nguyễn Kiều M đến ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh thị xã Phổ Yên thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản số 7401100770008 của Ngân hàng TMCP Quân đội là tài khoản của Công ty

Chiến Thắng số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng), với nội dung (Anh T nộp tiền), sau khi nộp tiền vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng, chị M sử dụng Ủy nhiệm chi đã được Trần Quốc P (M) cung cấp từ trước chuyển tiền từ tài khoản số 7401100770008 của Công ty Chiến Thắng sang tài khoản của Công ty mình làm kế toán là Công ty TNHH Thanh Bình Thái Nguyên. Do chị Nguyễn Kiều M chuyển tiền muộn và chuyển tiền cùng hệ thống Ngân hàng, Trần Quốc P sợ không kịp làm thủ tục chuyển tiền và rút tiền, do vậy Trần Quốc P không thực hiện như đã dự định và gọi điện cho Đỗ Văn Ch thông báo về việc không rút tiền ở đây nữa, sau khi nhận điện thoại của Trần Quốc P, Ngô Mạnh D và Đỗ Văn Ch về gặp P và cả ba người đi xe ô tô của Trần Quốc P về thành phố Nam Định. Trên đường về Trần Quốc P nói với Ngô Mạnh D nếu sau này bị các cơ quan có thẩm quyền hỏi thì không được khai thật ra Trần Quốc P và Đỗ Văn Ch mà khai “D gặp Lê Anh T và Trần Văn M ở một quán nước, do Giấy chứng minh nhân dân của họ hỏng nên họ nhờ D rút tiền và được cho số tiền là 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng) không biết lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của họ ”

Khi về đến tỉnh Nam Định, Trần Quốc P, Đỗ Văn Ch, Ngô Mạnh D đi đến nhà của Nguyễn Thị Y sau đó đến nhà Thùy là em gái của Y ăn cơm. Sau đó P, Ch và D đi xe ô tô ra thành phố Nam Định thuê nhà nghỉ, Ch và D thuê một P nghỉ còn P đi về nhà.

Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 15/5/2018 Trần Quốc P đến nhà nghỉ đón Đỗ Văn Ch và Ngô Mạnh D đi ăn sáng rồi cả ba đi xe ô tô của Trần Quốc P đến Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hưng Yên, tại thành phố Hưng Yên để thực hiện việc rút tiền khi chị Nguyễn Kiều M chuyển tiền vào tài khoản. Khi đến khu vực trước cổng Ngân hàng Trần Quốc P cho Đỗ Văn Ch và Ngô Mạnh D xuống một quán nước đối diện Ngân hàng và đưa cho Đỗ Văn Ch một quyển Séc và một tờ giấy giới thiệu có đóng dấu đỏ của Công ty Toàn Thắng còn P đi ra quán Cà phê ở gần đó. Sau đó Ch đưa cho D cầm Séc và giấy giới thiệu, giấy chứng minh nhân dân của D vào Ngân hàng để hỏi nhân viên Ngân hàng xem đã đủ thủ tục để rút tiền chưa, và được nhân viên Ngân hàng thông báo là với các giấy tờ như trên đã đủ thủ tục rút tiền, khi Ngô Mạnh D đang có mặt tại Ngân hàng, D nhận được điện thoại của P bảo D làm thủ tục rút số tiền 8.500.000.000 đ (Tám tỷ năm trăm triệu đồng), D đã nói với nhân viên Ngân hàng kiểm tra tài khoản, và nói rút số tiền là 8.500.000.000 đồng, sau khi trong tài khoản của Công ty Toàn Thắng có đủ số tiền 8.500.000.000 đồng, D đã làm thủ tục rút số tiền 8.500.000.000 đồng theo hướng dẫn của nhân viên Ngân hàng.

Do ngày 15/5/2018 chị Nguyễn Kiều M tiếp tục đến Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh thị xã phố Yên, thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản số 7401100770008 của Công ty Chiến Thắng số tiền 8.562.950.000 đồng, với nội

dung (Anh T nộp tiền) vào tài khoản sau đó dùng ủy nhiệm chi của Công ty Chiến Thắng chuyển lại về tài khoản của Công ty TNHH Thanh Bình Thái Nguyên như lần trước. Tuy nhiên khi chị M chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Chiến Thắng thì P nhận được thông báo số dư trong tài khoản của Công ty Chiến Thắng, ngay lập tức P đã sử dụng máy tính bảng có kết nối Internet đăng nhập vào tài khoản của Công Ty Chiến Thắng qua ứng dụng Internetbanking thực hiện 05 lệnh chuyển tiền từ tài khoản số 7401100770008 của Công ty Chiến Thắng sang tài khoản của Công Ty Toàn Thắng số 7401171888999 cùng mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hưng Yên, với tổng số tiền là 8.500.000.000 đồng. và chỉ đạo Ngô Mạnh D rút tiền. Sau khi Ngô Mạnh D rút được số tiền 8.500.000.000 đồng, D cùng nhân viên bảo vệ của Ngân hàng mang số tiền ra xe Taxi mà Đỗ Văn Ch đã gọi khi D vào Ngân hàng, Ch và D đi xe Taxi rời khỏi Ngân hàng di chuyển về hướng Hà Nam, như đã bàn bạc trước đó, khi qua khu vực cầu YL, Ch và D xuống xe mang theo 03 bao tải tiền đợi P đón, khi gặp P, D và Ch cho tiền lên xe và cùng đi về nhà Nguyễn Thị Y ở Nam Định, khi về đến nhà Y, P, Ch, D mang tiền vào điện thờ nhà Y, tại đây P cho D tổng số tiền 120.000.000 đồng, cho Ch 100.000.000 đồng, đặt lễ ở điện nhà Y 200.000.000 đồng, buổi chiều cùng ngày P chuyển cho Lê Hoàng Tr số tiền 1.100.000.000 đồng và Đinh Thị Ph là 100.000.000 đồng. Khi gặp Lê Đăng H1, P chia cho H1 số tiền 45.000.000 đồng. Ngoài ra P còn sử dụng số tiền đã chiếm đoạt chuyển cho nhiều người chi tiêu vào nhiều việc khác nhau như đưa cho vợ là Trần Thị Thúy H số tiền 1.500.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Thành Nam, trả ngân hàng số tiền vay là 500.000.000 đồng, ngày 16/5/2018 chuyển cho Nguyễn Văn B, địa chỉ xóm AT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên số tiền 800.000.000 đồng để trả tiền mua rừng cây, mua 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA sorento BKS 30F - 199.92, trị giá 1.108.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo khai nhận sử dụng cá nhân 350.000.000 đồng, và trả nợ một người tên K ở ĐC, thành phố Hà Nội nhưng không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ của người này.

Sau khi chị M không chuyển được tiền về tài khoản của Công ty của mình đã tìm cách liên lạc với P (M) nhưng không lấy lại được tiền. Biết mình bị P lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chị M đã viết đơn tố cáo đến Cơ quan Công an đề nghị điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định những tài liệu có liên quan đến vụ án, kết quả:

Bản kết luận giám định số 951/KL-PC54 ngày 13/8/2018 của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Chữ ký mang tên Trần Văn M trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1.1, từ A1.3 đến A1.12) so với chữ ký, chữ viết dưới chữ ký Trần Văn M trên tài liệu

mẫu so sánh (Ký hiệu M1 chữ ký và chữ viết của Đỗ Văn Ch) do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký dưới mục “chủ tài khoản”; “Thủ trưởng cơ quan” mang tên Lê Anh T trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1.1 đến A1.12, A2.1, A2.2) so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2, Đinh Thị Ph) do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Ngô Mạnh D và Đinh Thị Ph đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, kết quả về giám định chữ viết, phù hợp với các giấy ủy nhiệm chi, Séc rút tiền do Ngân hàng TMCP - Quân đội - Chi nhánh Hưng Yên cung cấp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng của vụ án và tiền của các đối tượng tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho người bị hại gồm: 3.540.594.926 đồng tiền mặt và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia sorento BKS 30F-199-92; số máy D4HBHH003567; số khung RNYXH 52A6JC1190732, trị giá là 949.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTN-P2 ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; từ đó đề nghị:

*Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngô Mạnh D, Lê Hoàng Tr và Đỗ Văn Ch; áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đinh Thị Ph):

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 16 đến 18 năm tù;
- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Tr từ 15 đến 16 năm tù;
- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch từ 14 đến 15 năm tù;
- Xử phạt bị cáo Lê Đăng H1 từ 14 đến 15 năm tù;
- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Ph từ 12 đến 13 năm tù;

- Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh D từ 10 đến 12 năm tù;
- * Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584;585;586;587;589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho vợ chồng chị Nguyễn Kiều M và anh Trần Thanh T tổng số tiền là 4.070.405.074;
- * Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Trần Quốc P 01 máy Ipad, của Lê Hoàng Tr 1 điện thoại di động hiệu Samsung;
- Tạm giữ của Trần Quốc P 2.000.000đ và 4 chiếc điện thoại di động; của Đỗ Văn Ch 01 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án cho P và Ch;
- Trả giấy tờ tùy thân cho các bị cáo và người liên quan;
- Tịch thu tiêu hủy 01 sổ tiết kiệm số AAC13525552 mang tên Trần Thị Thúy H.
- * Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc P nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc; Bị cáo là người có nhân thân tốt và có bố đẻ đã tham gia quân ngũ, sau khi vụ án xảy ra đã tích cực khắc phục hậu quả, hiện nay vợ con không có nhà ở, không còn tài sản gì, vợ đang bị bệnh ung thư; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Ch nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo được hưởng số tiền không lớn và đã tích cực khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đăng H1 nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc; Bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo được hưởng số tiền rất ít, tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả mặc dù mới được 4.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Ph nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo được hưởng số tiền ít nhất (10.000.000đ) và đã tích cực khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s,n khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 đến 11 năm tù để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội. Buộc bị cáo P phải chịu trách nhiệm số tiền 90.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Mạnh D nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo giữ vai trò cuối vụ; được hưởng số tiền không lớn và đã tích cực khắc

phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo pháp luật và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hoàng Tr và Đỗ Văn Ch. Buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng Tr đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình và những cống hiến của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của các vị luật sư. Trong lời nói cuối cùng, các bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và của các luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng Tr từ chối luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 76 và Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của bị cáo; Luật sư Lưu Thúy Hn không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Để thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua hình thức lập doanh nghiệp để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, khoảng đầu tháng 01 năm 2018, Trần Quốc P cùng Lê Đăng H1, Đỗ Văn Ch, Đinh Thị Ph dùng giấy chứng minh nhân dân giả để thành lập 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Chiến Thắng và Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Toàn Thắng. Sau đó, P đã gặp và bàn bạc với Lê Hoàng Tr giới thiệu cho P gặp Trần Thanh T và Nguyễn Kiều M, P đề nghị che dấu tên thật và lai lịch của P. Ngày 05/5/2018, P cùng vợ chồng anh chị T, M thỏa thuận việc mua bán hóa đơn, sau khi thỏa thuận xong, ngày 15/5/2018 khi chị Nguyễn Kiều M chuyển số tiền 8.562.950.000 đồng, vào tài khoản số 7401100770008 của Công ty Chiến Thắng, nhận được thông báo tài khoản có tiền P thông qua ứng dụng Internetbanking đã thực hiện 05 lệnh chuyển tiền từ tài khoản số 7401100770008 của Công ty Chiến Thắng sang tài khoản của Công Ty Toàn Thắng số 7401171888999, đồng thời chỉ đạo các bị cáo

Đỗ Văn Ch, Ngô Mạnh D dùng Séc rút và chiếm đoạt số tiền 8.500.000.000 đồng của vợ chồng anh Trần Thanh T, chị Nguyễn Kiều M. Chiếm đoạt được tiền, P chia cho D 120.000.000 đồng, chia cho Ch 100.000.000 đồng, đặt lễ ở điện nhà Y 200.000.000 đồng, buổi chiều cùng ngày P chuyển cho Lê Hoàng Tr số tiền 1.100.000.000 đồng và Đinh Thị Ph là 100.000.000 đồng. Khi gặp Lê Đăng H1, P chia cho H1 số tiền 45.000.000 đồng. Ngoài ra P còn sử dụng số tiền đã chiếm đoạt chuyển cho nhiều người chi tiêu vào nhiều việc khác nhau như đưa cho vợ là Trần Thị Thúy H số tiền 1.500.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Thành Nam, trả ngân hàng số tiền vay là 500.000.000 đồng, ngày 16/5/2018 chuyển cho Nguyễn Văn B, địa chỉ xóm AT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên số tiền 800.000.000 đồng để trả tiền mua rừng cây. Ngoài ra, P còn mua 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA sorento BKS 30F - 199.92, trị giá 1.108.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo khai nhận sử dụng cá nhân 350.000.000 đồng, và trả nợ một người tên là Kiên ở Định Công, thành phố Hà Nội nhưng không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ của người này. Trong vụ án này Trần Quốc P giữ vai trò chủ mưu, các bị cáo khác đồng phạm với vai trò người giúp sức, người thực hiện tội phạm.

Với thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại như đã nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D về tội“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù Ch thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

b)...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm 1 công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc mỗi bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi

do từng bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo P giữ vai trò chủ mưu và là người chiếm đoạt và được sử dụng số tiền nhiều nhất. Các bị cáo Lê Hoàng Tr giữ vai trò thứ 2; Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1 giữ vai trò thứ ba là những người tích cực thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Đinh Thị Ph giữ vai trò thứ 4 và Ngô Mạnh D giữ vai trò cuối cùng trong vụ án; Các bị cáo Ch, H1, Ph và D chỉ được hưởng số tiền nhỏ trong số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại. Đối với cả 6 bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại được 4.493.594.926đ (kể cả số tiền 4.000.000đ do gia đình bị cáo H1 bồi thường tại phiên tòa hôm nay). Như vậy đã khắc phục được hơn 50% trong tổng số tiền do các bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Bị cáo Lê Hoàng Tr và Đỗ Văn Ch được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên 3 bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Ph khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, đánh giá nêu trên khi lượng hình cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp đủ tác dụng răn đe nhưng cũng để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Ngô Mạnh D và Đinh Thị Ph là những người tham gia vụ án với vai trò thấp nhất và có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt 2 bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không còn tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584;585;586;587;589 Bộ luật dân sự:

Hành vi của các bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại 8.500.000.000đ trong tổng số tiền 8.560.000.000đ Người bị hại chị Nguyễn Kiều M đề nghị các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường được 4.493.594.926đ cụ thể như sau:

Chị Lê Hoài B là em gái của bị cáo Lê Hoàng Tr tự nguyện nộp số tiền 1.100.000.000 đồng;

Bị cáo Đinh Thị Ph nộp số tiền 10.000.000 đồng;

Bà Ninh Thị Hh (là mẹ đẻ của Ngô Mạnh D) nộp số tiền 120.000.000 đồng để khắc phục hậu quả số tiền mà D chiếm đoạt.

Anh Phạm Văn B tự nguyện giao nộp số tiền 350.000.000 đồng, sau khi được P chuyển khoản số tiền 800.000.000 đồng để anh B mua rừng keo cho P.

Chị Trần Thị Thúy H là vợ của bị cáo Trần Quốc P giao nộp số tiền 20.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để khắc phục hậu quả vụ án.

Anh Đào Quang Ph là em rể Nguyễn Thị Y đại diện gia đình nộp lại số tiền 200.000.000 đồng là tiền mà Y được hưởng do Trần Quốc P đặt tại điện thờ nhà Y ngày 15/5/2018.

Anh Trần Văn Đ; sinh năm 1989: Nơi ĐKKHKT: Xóm 8 xã NL, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa tự nguyện giao nộp số tiền 100.000.000 đồng, để khắc phục số tiền hậu quả cho hành vi phạm tội của Đỗ Văn Ch.

Cơ quan điều tra đã xử lý số tiền 10.474.346 đồng trong tài khoản số 48610000068522 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam; 18.148.527 đồng trong tài khoản số 19032641493015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt nam; Số tiền 1.500.147.945 đồng trong sổ tiết kiệm AAC 1352552, số CIF 11062446, kỳ hạn 06 tháng ngày 16/5/2018 mang tên Trần Thị Thúy H (147.945 đồng là khoản tiền lãi theo quy định); Số tiền 60.956.900 đồng trong tài khoản số 7401100770008 của Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Chiến Thắng; Số tiền 867.208 đồng trong tài khoản số 7401171888999 của Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Toàn Thắng và Số tiền 50.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Quốc P và trả 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia sorento BKS 30F-199-92; của bị cáo Trần Quốc P còn giá trị là 949.000.000 đồng cho người bị hại.

Như vậy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả cho người bị hại toàn bộ số tiền đã thu giữ nêu trên là 3.540.594.926 đồng tiền mặt và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia sorento BKS 30F-199-92; trị giá là 949.000.000 đồng, tổng cộng là 4.489.594.926đ (trong đó có cả số tiền 60.000.000đ do bị hại đã chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Chiến Thắng nhưng các bị cáo chưa rút ra hiện đã trả cho bị hại). Số tiền còn lại 4.070.405.074, chị Nguyễn Kiều M và anh Trần Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp, xét đề nghị đó là có căn cứ nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho vợ chồng chị Nguyễn Kiều M và anh Trần Thanh T. Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo H1 đã bồi thường cho bị hại 4.000.000đ;

Đối với bị cáo P thừa nhận đưa cho Ph 100.000.000 nhưng sau đó đã nhờ Ph trả nợ 90.000.000đ, bị cáo nhất trí chịu trách nhiệm về số tiền này.

Như vậy, trong đó bị cáo Trần Quốc P giữ vai trò chính và chiếm giữ số tiền nhiều nhất nên phải bồi thường 3.025.405.074. còn lại cần buộc các bị cáo gồm: Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D, mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại 200.000.000đ. Tuy nhiên, trong số tiền bị cáo H1 được hưởng nhưng chưa nộp là 41.000.000đ cần buộc bị cáo H1 tiếp tục bồi thường số tiền đó cho các bị hại. Như vậy H1 phải bồi thường tổng cộng là 241.000.000đ.

[8] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- * Đối với chiếc điện thoại của Lê Hoàng Tr và chiếc Ipad của P do các bị cáo đã sử dụng làm Ph tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- * Đối với số tiền 2.000.000đ và 4 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của P cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- * Đối với các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác cần trả cho các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 sổ tiết kiệm mang tên Trần Thị Thúy H.

[9] Trong vụ án này chị Nguyễn Kiều M là kế toán của Công ty TNHH Thanh Bình Thái Nguyên, đã dùng tiền của cá nhân để sử dụng vào việc mua bán hóa đơn giá trị gia tăng với bị cáo Trần Quốc P và đã viết 05 tờ hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thiết kế Chiến Thắng, tuy nhiên sau đó chị M đã hủy số hóa đơn trên, và khai báo với Chi cục thuế thị xã Phổ Yên theo quy định, và chưa báo cáo khai thuế, chưa được khấu trừ hóa đơn giá trị gia tăng, chưa gây thiệt hại và chưa được hưởng lợi từ hành vi mua bán hóa đơn, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xem xét xử lý.

Đối với Công ty TNHH Pasa Group, địa chỉ: P 704, tòa nhà EVD, KCN HM, 431 TT, quận HM, thành phố Hà Nội do Trần Ph A làm giám đốc, và đại diện theo pháp luật đã ký hợp đồng dịch vụ pháp lý để thành lập hai công ty là Công ty Chiến Thắng; Công ty Toàn Thắng, tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định Công ty TNHH PG được thành lập theo đúng quy định của pháp luật và không biết được việc Trần Quốc P thành lập hai Công ty để Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Việc ký hợp đồng là ngay thẳng theo quy định của pháp luật nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Ph A đồng phạm với Trần Quốc P.

Đối với chị Nguyễn Thị Y là người được nhận 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) do Trần Quốc P, để tại điện thờ nhà Y; chị Trần Thị Thúy H là vợ bị cáo Trần Quốc P được P đưa cho số tiền 1.500.000.000 đ, anh Phạm Văn B được P chuyển số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) để mua rừng cây cho P, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Y, Trần Thị Thúy H và anh Phạm Văn B không biết đó là tiền do Trần Quốc P phạm tội mà có, sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT anh B đã

giao nộp số tiền 350.000.000 đồng, chị Y và chị H đã tự nguyện cũng như nhờ người thân nộp lại hết số tiền cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xử lý.

Đối với xe ô tô BKS: 18C - 080.47 mang tên Trần Thị Thúy H là vợ của bị cáo Trần Quốc P, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bán cho một người khác, bị cáo khai do lâu ngày nên không nhớ được địa chỉ, nhân thân của người mua xe ô tô trên, đến thời điểm hiện nay chiếc xe ô tô trên chưa sang tên đổi chủ, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên không đủ căn cứ xác M làm rõ để xử lý.

Đối với các số điện thoại và hai con dấu của Công ty Chiến Thắng, và Công ty Toàn Thắng cùng các Ủy nhiệm chi, Giấy giới thiệu, Séc rút tiền mặt còn lại bị cáo Trần Quốc P khai nhận sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tiêu hủy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên không thu giữ được.

Đối với hành vi làm và sử dụng giấy chứng M nhân dân giả của Trần Quốc P, Lê Đăng H1, Đỗ Văn Ch, xét thấy đây là thủ đoạn để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc P là phù hợp. Đối với các bị cáo khác là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc phân hóa vai trò của từng bị cáo xem xét toàn diện vụ án xét thấy có căn cứ mở lượng khoan hồng quyết định mức án phù hợp để các bị cáo có động cơ cải tạo tốt sớm trở thành các công dân có ích cho xã hội. Về các nội dung khác đều có căn cứ chấp nhận.

[12]. Xét lời đề nghị của các vị luật sư đối với các bị cáo có những nội dung được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Hoàng Tr và Đỗ Văn Ch):

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Tr 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Đăng H1 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2018.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngô Mạnh D; điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đinh Thị Ph); Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Ph 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh D 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2019.

*Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329/BLTTHS, quyết định tạm giam các bị cáo Trần Quốc P, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1 và Ngô Mạnh D, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584;585;586;587;589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Quốc P, Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Lê Đăng H1, Đinh Thị Ph và Ngô Mạnh D phải liên đới bồi thường tiếp cho vợ chồng người bị hại là chị Nguyễn Kiều M và anh Trần Thanh T tổng số tiền là 4.066.405.074 (Bốn tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm linh năm ngàn, không trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó:

- Bị cáo Trần Quốc P phải bồi thường 3.025.405.074đ (Ba tỷ không trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh năm ngàn, không trăm bảy mươi tư đồng) .

- Các bị cáo gồm: Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch, Ngô Mạnh D và Đinh Thị Ph mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Bị cáo Lê Đăng H1 phải bồi thường cho các bị hại là 241.000.000đ (Hai trăm bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- Cửa Trần Quốc P 01 máy Ipad màu vàng, số seri: DLXND2XUG5WT không kiểm tra máy bên trong

- Cửa Lê Hoàng Tr 01 điện thoại di động Samsung Note 7, không kiểm tra máy bên trong .

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo:

- Tạm giữ của Trần Quốc P tiền và các tài sản để đảm bảo thi hành án cho bị cáo gồm:

+ 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800^e-1, màu đen, không sim, FCC ID: QTKRM- 233, không kiểm tra máy bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, imei 1: 354882083263528, imei 2: 354882083263536, không kiểm tra máy bên trong.

+ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, không kiểm tra máy bên trong.

+ 01 điện thoại di động iphone X màu trắng, không kiểm tra máy bên trong.

- Tạm giữ của Đỗ Văn Ch 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro, imei: 356446/08/879590/6, không kiểm tra máy bên trong để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ch.

* Trả cho Trần Quốc P: 01 thẻ căn cước công dân số 036084006552; 01 giấy phép lái xe số 220176008231; 03 thẻ ngân hàng BIDV, techcombank, MB đều mang tên Trần Quốc P.

* Trả cho Ngô Mạnh D 01 chứng M nhân dân số 121948411 mang tên Ngô Mạnh D.

* Trả cho Đỗ Văn Ch: 01 chứng M thư nhân dân số 173603773; 05 ảnh chụp chân dung 4x6 và 09 ảnh chụp chân dung 3x4 của Đỗ Văn Ch.

* Tịch thu tiêu hủy 01 sổ tiết kiệm số AAC 13525552 mang tên Trần Thị Thúy H.

(Số tiền và vật chứng nêu trên đang ở tài khoản và kho của Cục thi hành án tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 126 ngày 06/6/2019 và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Buộc bị cáo Trần Quốc P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 92.508.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

- Buộc các bị cáo Lê Hoàng Tr, Đỗ Văn Ch và Ngô Mạnh D và Đinh Thị Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Đăng H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 12.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Tỉnh TN;
- Các bị cáo (theo địa chỉ và qua Trại giam);
- Người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trần Khánh Hồng